TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ- ST;
Ngày: 23/03/2020;
V/v: Tranh chấp "L*y hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG- THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Nam Hồng
2. Bà Dương Thị Mỹ Linh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 03 năm 2020 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 639/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp" *ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX- ST ngày 19 tháng 02 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1967.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Xuân T chung sống năm 1989 là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Tấn Tài, Phan Rang – Tháp Chàm theo giấy chứng nhận kết hôn số: 01, quyển số 47 Ngày 20 tháng 12 năm 1989.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại Khu phố 5, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cho đến nay.

Vợ chồng chung sống bình thường chứ không có hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì mâu thuẫn của vợ chồng trở nên căng thẳng hơn, ông Thắng trở nên thiếu quan tâm đến gia đình mà sống bàng quang vô tâm; Bà nhiều lần góp ý nhưng ông T vẫn không thay đổi.

Sự thật là vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống nên trong cuộc sống hàng ngày không có hạnh phúc, không thông cảm và chia sẻ được cho nhau; Bà cũng đã cố gắng nói chuyện để vợ chồng hiểu nhau, chia sẻ cho nhau nhưng không có kết quả. Cũng vì các con nên từ lâu bà đã phải sống trong sự chịu đựng mà không thể nói với ai. Do vợ chồng đều là trí thức nên mỗi lần xảy ra mâu thuẫn hay khi không có chuyện vừa lòng nhau thì vợ chồng hành xử nhã nhặn chứ không thô lỗ, cụ thể: Mỗi người ở phòng riêng, sinh hoạt riêng, việc ai người đó làm.

Từ năm 2018 đến nay thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn nên dù vợ chồng vẫn còn ở chung một nhà nhưng không còn ăn cơm chung, không còn ngủ chung nữa, cuộc sống hàng ngày thì việc ai người đó làm, thân ai người đó lo và vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa.

Tháng 02/2019 bà nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn nhưng vì ông T không đồng ý ly hôn và lúc đó bà không có chứng cứ để nộp cho Tòa án nên bà đã rút đơn, ngày 12/6/2019 Tòa án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án; Từ khi bà rút đơn đến nay thì vợ chồng cũng không cải thiện được tình cảm mà ngược lại tình trạng vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Bà nhận thấy hôn nhân của vợ chồng không có hạnh phúc, bà và ông T không còn yêu thương nhau nữa, bản thân bà đã hết tình cảm với chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Xuân Minh T1, sinh năm: 1990 và Nguyễn Minh T2, sinh năm: 1994; Hiện các con chung đã trên 18 tuổi, trưởng thành có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: ông Nguyễn Xuân T trong suốt quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay ông Thắng vẫn cố tình không đến Toà án.

** Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về mặt thủ tục tố tụng do Tòa án thực hiện từ lúc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đến khi đưa vụ án ra xét xử đều được tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Xuân T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Xuân T là phù hợp pháp luật. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thống nhất với phần thủ tục tố tụng mà Tòa án thành

phố Phan Rang – Tháp Chàm đã thực hiện và không có ý kiến bổ sung hoặc kiến nghị.

- Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Minh Thúy được ly hôn ông Nguyễn Xuân T;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Quan hệ pháp luật của vụ kiện là " Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được quy định tại khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Xuân T vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Minh T chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 01, quyển số 47 Ngày 20 tháng 12 năm 1989. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Minh T thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống nên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không thông cảm và chia sẻ được cho nhau. Từ năm 2018 đến nay, tuy vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà nhưng không còn ăn cơm chung, không còn ngủ chung nữa, cuộc sống hàng ngày thì việc ai người đó làm, thân ai người đó lo và vợ chồng không còn quan tâm nhau. Bà nhận thấy hôn nhân của của vợ chồng không có hạnh phúc, bà và ông T không còn yêu thương nhau nữa, bản thân bà đã hết tình cảm với chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

Tại biên bản xác minh ngày 28/11/2019, Trưởng ban quản lý khu phố 5, phường T xác nhận: " Vợ chồng ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Minh T đăng ký Hộ khẩu thường trú và chung sống tại khu phố 5 phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Bà T có trình báo lên Ban quản lý khu phố về việc vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nhiều năm nay". Điều đó thể hiện rõ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Minh T là có thật. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Xuân T không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Minh T, mặc dù Toà án đã thực hiện đúng thủ tục tống đạt hợp lệ

theo quy định của pháp luật về thông báo cho ông T biết để ông T có trách nhiệm: *"phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo"* nhưng ông Thắng không chấp hành, chứng tỏ ông T xem thường pháp luật, không có thiện chí đoàn tụ gia đình, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện ông T không thiết tha gì trong việc bảo vệ hạnh phúc gia đình của riêng mình, từ bỏ các quyền mà pháp luật quy định, kể cả quyền yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Minh T đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị Minh T yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Minh T có 02 con chung tên: Nguyễn Xuân Minh T1, sinh năm: 1990 và Nguyễn Minh T2, sinh năm: 1994; Hiện các con chung đã trên 18 tuổi, trưởng thành có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Xuân Thắng và bà Nguyễn Thị Minh Thúy không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

2/. **Về án phí**: Bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí

là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0020366, ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (bà Thúy đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm);

3/.**Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/03/2020). Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ .

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND phường Tấn Tài;
(GCNKH số: 47, quyển số: 01/1989).
- Lưu HS +Án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Thị Hồng